

TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM VÀ TÍNH CHẤT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐOÀN KẾT SƯ SÃI YÊU NƯỚC

Tóm tắt: Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước là tổ chức của giới Chư tăng Phật giáo Nam tông Khmer. Giai đoạn 1964 -1975, Hội hoạt động như một tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia ủng hộ các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Sau năm 1975, Hội được xác định là tổ chức xã hội của giới Chư tăng Khmer; thể hiện tinh thần đoàn kết; thống nhất hành động yêu nước. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xem xét đặc điểm và tính chất hoạt động của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước. Qua đó, giúp cho các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nắm được tính đặc thù của tổ chức trong giới Chư tăng Khmer; đồng thời, có giải pháp lãnh đạo, quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ Hội tiếp tục phát huy vai trò của họ đối với cộng đồng người Khmer.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông Khmer, Chư tăng, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước.

1. Các loại hình tổ chức trong cộng đồng người Khmer

1.1. Tổ chức truyền thống trong cộng đồng

Người Khmer ở Nam Bộ Việt Nam có khoảng 1,3 triệu người. Hầu hết đồng bào Khmer là tín đồ của Phật giáo Nam tông nên được gọi là Phật giáo Nam tông Khmer (PGNTK). Trước đây, xã hội truyền thống của người Khmer là sự kết hợp giữa tổ chức tự quản với hệ thống tổ chức trong tôn giáo, sự kết hợp này đã tạo nên một xã hội mang tính riêng biệt ở Nam Bộ. Hiện nay, cùng với sự phát triển của xã hội, bộ máy tự quản ở phum, sóc trong cộng đồng người Khmer còn rất hạn chế; riêng đối với hệ thống tổ chức trong PGNTK vẫn còn duy trì và phát huy tính hiệu quả hoạt động.

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 12/02/2019; Ngày biên tập: 18/02/2019; Duyệt đăng: 25/02/2019.

Trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, cùng với những chính sách được áp dụng qua các thời kỳ lịch sử ở Việt Nam, PGNTK luôn thể hiện là tôn giáo gắn liền với tộc người Khmer ở vùng đất Nam Bộ; từ thế kỷ XVIII, khi số lượng người Việt đã chiếm số đông ở Nam Bộ thì triều đình nhà Nguyễn bắt đầu thiết lập bộ máy cai trị của mình xuống tận vùng cực Nam của Tổ quốc. Vấn đề này đã gây: “Tác động mạnh mẽ đến thiết chế tự quản truyền thống của người Khmer Nam Bộ. Bộ máy hành chính Nhà nước dần dần thay thế bộ máy tự quản truyền thống của người Khmer Nam Bộ, phum - sóc không được coi là đơn vị hành chính chính thức, nó dần bị tích hợp vào cơ cấu làng, xã của người Việt. Trước những tác động ấy, người Khmer Nam Bộ càng dựa vào Phật giáo Phật giáo Nam tông để duy trì và bảo vệ cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của mình”¹.

1.2. Tổ chức do Chính quyền Sài Gòn thành lập

Để thống nhất quản lý toàn diện, Chính quyền Sài Gòn cắt đứt mối quan hệ giữa PGNTK ở Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Vương quốc Campuchia để thành lập mới hệ thống tổ chức từ trung ương đến cơ sở đối với PGNTK ở trong nước với 03 mô hình:

Mô hình thứ nhất, duy trì tổ chức bộ máy truyền thống của PGNTK vốn có trước đây. Tổ chức Mahanikay vốn là tổ chức truyền thống, có bộ máy hoạt động từ lâu đời nhưng Chính quyền Sài Gòn không quan tâm, không công nhận tư cách pháp nhân. Tuy vậy, tổ chức này vẫn hoạt động thuần túy theo tính biệt truyền của tôn giáo ở 02 cấp.

Mô hình thứ hai, hình thành mới “Giáo hội Phật giáo Khemaranikay” ở 03 cấp (trung ương, tỉnh, huyện), suy tôn Hòa thượng Thạch Ngô (Keo Sme) làm Tăng thống và Hòa thượng Thạch Pếch làm Tổng thư ký.

Mô hình thứ ba, hình thành mới “Giáo hội Phật giáo Theravada” ở 03 cấp (trung ương, tỉnh, huyện) do Cư sĩ Sơn Thái Nguyên làm Trưởng giáo.

Hai mô hình, tổ chức tôn giáo “Giáo hội Phật giáo Khemaranikay” và “Giáo hội Phật giáo Theravada” do Chính quyền Sài Gòn thành lập và việc đặt PGNTK trực thuộc Viện Hóa đạo Trung ương Giáo hội

Phật giáo Việt Nam Cộng hòa là nhằm mục đích giành dân, giành đất với Chính quyền cách mạng, chia rẽ tình đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo và làm suy yếu phong trào đấu tranh cách mạng của người Khmer ở Nam Bộ - Việt Nam.

1.3. Tổ chức được thành lập theo chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính quyền cách mạng chủ trương thành lập nhiều tổ chức yêu nước trong vùng đồng bào Khmer như: Hội Isarák, Ban Khmer vận, Ban Sãi vận, v.v... nhằm vận động Chư tăng và Phật tử Khmer tham gia, ủng hộ phong trào cách mạng. Ngày 20/12/1962, Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị về đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trong vùng đồng bào Khmer. Chỉ thị nhấn mạnh: “Đồng bào Khome là một cộng đồng dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam... Cần giữ các tổ chức quần chúng như hiện nay, chưa nên đề ra các tổ chức riêng cho người Khome, đồng thời phải nghiên cứu các hình thức tổ chức thích hợp với đặc điểm của đồng bào dân tộc, không nên tổ chức rập khuôn tổ chức như vùng đồng bào người Việt”².

Với tinh thần đó, trên cơ sở kế thừa tổ chức *Ban Sãi vận*, Khu ủy Tây Nam Bộ chủ trương thành lập *Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước* ở 03 cấp (*huyện, tỉnh, khu*) nhằm đối trọng với tổ chức: *Giáo hội Phật giáo Khemaranikay* và *Giáo hội Phật giáo Therravada* do Chính quyền Sài Gòn thành lập trước đó. Hiện nay, toàn vùng có 08 tỉnh, thành phố đã kiện toàn, tái lập và thành lập mới Hội ĐKSSYN; tuy chưa có sự hướng dẫn chung về mô hình hoạt động nhưng nhiệm vụ của Hội ở các địa phương về cơ bản đều có chung các mục tiêu:

Một, tập hợp, đoàn kết, động viên Chư tăng và Phật tử Khmer thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

Hai, chăm lo quyền lợi chính đáng của hội viên; hướng dẫn Chư tăng và Phật tử Khmer thực hành tôn giáo truyền thống với phương châm: *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*;

Ba, tăng cường tham gia phát triển giáo dục, xóa mù chữ Khmer

cho thanh thiếu niên; bồi dưỡng, nâng cao trình độ dân trí, trình độ nhận thức về mọi mặt cho Chư tăng và Phật tử Khmer;

Bốn, tích cực tham gia bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; cải tiến, đơn giản hóa các nghi lễ trong tôn giáo, phong tục tập quán trong cộng đồng dân tộc, xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu;

Năm, vận động Chư tăng và Phật tử Khmer phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước; nâng cao ý thức cảnh giác và ngăn ngừa mọi hành vi lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật;

Sáu, phối hợp với Ban Trị sự Phật giáo tại địa phương thực hiện công tác quản lý tăng sự và cơ sở thờ tự của PGNTK theo Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và quy định của pháp luật.

2. Đặc điểm và tính chất hoạt động của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước vùng Tây Nam Bộ

2.1. Đặc điểm hoạt động của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước

2.1.1. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước đồng hành cùng dân tộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc

Phật giáo Việt Nam là tôn giáo có truyền thống *hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc*, luôn gắn bó với vận mệnh của đất nước. Lịch sử đã cho thấy, khi đất nước hùng cường thì Phật giáo hưng thịnh; khi Tổ quốc lâm nguy, Phật giáo luôn sẵn sàng đứng lên tham gia chống giặc ngoại xâm, góp phần giành lại độc lập cho dân tộc. Từ khi được củng cố, tái lập và thành lập; Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước (Hội ĐKSSYN) đến nay, Hội đã tích cực ủng hộ, tham gia các phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Hội ĐKSSYN tỉnh Kiên Giang tham gia vận động giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp liên quan đến Chư tăng và Phật tử Khmer, điển hình như: vụ tranh chấp đất ở chùa Láng Cát (Rạch Giá), chùa Sóc Xoài (Hòn Đất), chùa KhLang Mương (Châu Thành), chùa Kinh 2 (Vĩnh Thuận).

Hội ĐKSSYN tỉnh Sóc Trăng đã phối hợp với các ngành chức năng giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp xảy ra tại Trường Bồ túc

Văn hóa - Trung cấp Pali Nam Bộ (8/02/2007), tại chùa Prây Chóp và chùa Tà Sết (5/2013).

Hội ĐKSSYN tỉnh Bạc Liêu giải quyết tốt mâu thuẫn nội bộ giữa Phật tử và Ban Quản trị chùa Cù Lao (xã Hưng Hội) trong việc di dời 06 tháp cốt nhỏ vào một tháp cốt lớn; việc đền bù, giải tỏa hàng rào chùa Mới (thị trấn Hòa Bình). HT. Lý Sa Muoth (Chủ tịch Hội) đã tích cực tham gia xây dựng được mô hình *Tổ tự quản dòng tộc*, với 1.253 hộ, có 7.249 người tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư, khóm ấp.

Đặc biệt, qua kết quả công tác phát huy vai trò người có uy tín trong phong trào Toàn dân bảo vệ Tổ quốc khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2008 - 2014³, Bộ Công an đã có đánh giá: Trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã xuất hiện nhiều tấm gương người có uy tín gương mẫu, tiêu biểu như: HT. Đào Như, HT. Tăng Nô, HT. Thạch Sok Xane, HT. Thạch Hà, HT. Danh Nhưỡng, HT. Danh Đồng, HT. Trần Nhíp, TT. Danh Đỗ, TT. Danh Nhuôl, v.v... đã nhiệt tình hỗ trợ cơ quan Công an và các ban ngành thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Chư tăng, đồng bào dân tộc thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước, giáo dục quản lý tăng sinh tu học, tham gia bài trừ mê tín dị đoan, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Đáng chú ý, Đại đức Hữu Trung, (chùa Cao Dân, Tân Lộc, Thới Bình, Cà Mau) đã phát hiện và chủ động đấu tranh, vận động đồng bào Khmer không tin vào lời kích động, lôi kéo của đối tượng xấu tuyên truyền, kích động tư tưởng hận thù dân tộc giữa người Khmer và người Kinh.

Mặc khác, với phương châm: *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội* thông qua các vị Chư tăng Khmer góp phần làm cho Phật tử có nhận thức đúng đắn và thái độ tích cực đối với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Kết quả khảo sát cho thấy: “có 92,3% tín đồ và 90,4% Chư tăng PGNTK cho rằng họ thường xuyên được các chức sắc tôn giáo tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có 90,3% tín đồ và 94% Chư tăng PGNTK cho rằng các chức sắc tôn giáo tuyên truyền, vận

động cảnh giác trước sự lợi dụng và xúi giục của kẻ xấu; có 96,3% cho rằng, cần phải chấp hành tốt chủ trương, chính sách của nhà nước; có 86,9% cho rằng là tham gia các phong trào thi đua yêu nước; có 86,7% cho rằng là tham gia các hoạt động từ thiện và có 80,8% cho rằng là không nghe kẻ xấu xúi giục và lợi dụng”⁴.

2.1.2. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước đồng hành cùng gia đình và xã hội giáo dục các thế hệ thanh thiếu niên Khmer

Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ rất quan tâm đến việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; thường xuyên quan tâm hướng dẫn, phối hợp vận động các chùa xóa bỏ các tập tục lạc hậu, tổ chức dạy chữ Khmer cho thanh, thiếu niên.

Giai đoạn 2011 -2016, Hội ĐKSSYN tỉnh Cà Mau đã tổ chức được 125 lớp dạy chữ Khmer với 4.260 học viên⁵. Nhiệm kỳ 2012-2017, Hội ĐKSSYN tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo các chùa mở lớp Pali Roong cho 2.165 tăng sinh và Thommaviny cho 1.030 tăng sinh và tổ chức được 1.651 lớp Ngữ văn Khmer, có trên 50.546 vị tăng sinh và con em đồng bào Phật tử theo học⁶. Từ năm 2009 đến 2014, Hội ĐKSSYN tỉnh Vĩnh Long đã tổ chức giảng dạy được 34 lớp Sơ cấp Phật học, với 927 học viên; 93 lớp ngữ văn Khmer, với 3.162 học viên⁷. Hội ĐKSSYN tỉnh Hậu Giang (nhiệm kỳ 2006-2015) đã kết hợp với các chùa tổ chức lớp xóa mù chữ Khmer cho hơn 400 con em người Khmer⁸.

Tại Kiên Giang, nhân dịp hè năm 2016, Hội ĐKSSYN đã chỉ đạo các chùa tổ chức được 211 lớp dạy Ngữ văn Khmer, tăng 10 lớp so với năm 2015 với 6.245 học viên⁹. Trà Vinh, trong nhiệm kỳ 2013-2018, Hội ĐKSSYN đã tổ chức được 680 lớp Ngữ văn Khmer, với 15.933 học viên; 109 lớp Sơ cấp Phật học, với 2.306 học viên; 15 lớp trung cấp Phật học, với 386 học viên¹⁰. Hàng năm, Hội ĐKSSYN tỉnh Bạc Liêu (nhiệm kỳ 2013-2018) đều tổ chức lớp Ngữ văn Khmer, với số lượng biến động hàng năm từ 2.900 đến 3.500 học viên¹¹.

2.1.3. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước đồng hành cùng đất nước trên các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội

Sau khi được củng cố, tái lập và thành lập mới; Hội ĐKSSYN tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, tập hợp đoàn kết rộng rãi Chư tăng

và Phật tử Khmer đưa hoạt động của PGNTK đi vào ổn định và phát triển. Hội phối hợp tốt với chính quyền tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn đồng bào Khmer áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến học, khuyến tài, phòng chống dịch bệnh...

Bên cạnh đó, Hội ĐKSSYN thành phố Cần Thơ đã tham gia tổ chức lớp dạy múa **Aday, Dù kê**, các lớp nhạc công sử dụng nhạc cụ dân tộc; phối hợp thực hiện tốt các dự án văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị mai một như: “Phục dựng dự án Dù kê”, “Truyền dạy kỹ thuật cắt, may trang phục tu sĩ truyền thống dân tộc Khmer”, “Khôi phục và truyền dạy nghi thức giúp **Achar Yuki** trong lễ tang truyền thống dân tộc Khmer”¹². Ngoài ra, Hội còn phối hợp tốt với Ban Trị sự Phật giáo cùng cấp tại địa phương thường xuyên đôn đốc và hướng dẫn các vị Trụ trì, Ban quản trị tổ chức các nghi lễ tôn giáo như: Lễ xuất gia, An cư kiết hạ, Dâng y cà sa, Rằm tháng Giêng, Phật Đản, An vị Phật và các lễ hội khác trong phum sóc đúng theo truyền thống của tôn giáo và phong tục tập quán của dân tộc.

Tóm lại, từ năm 1991, hoạt động của các cấp Hội được đánh giá: “làm tốt công tác tổ chức các lớp học tiếng Khmer, chương trình Pali và chương trình Vini (Phật học); hoạt động đúng điều lệ theo phương châm “Đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội”, tích cực tham gia tuyên truyền giáo dục, vận động sư sãi và đồng bào Phật tử thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hăng hái lao động sản xuất, nâng cao dân trí, giữ gìn văn hóa truyền thống dân tộc, tham gia các phong trào cách mạng tại địa phương, góp phần tích cực vào việc xây dựng khối đại đoàn kết tôn giáo và dân tộc”¹³.

2.1.4. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước đồng hành cùng đất nước trong hoạt động từ thiện, nhân đạo, xóa đói giảm nghèo

Vùng Tây Nam Bộ được xem là vùng giàu tiềm năng nhưng kinh tế của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ còn chậm phát triển, ở vùng sâu, vùng xa, vùng ngập lụt, có nơi còn lạc hậu, nhiều khó khăn thiếu thốn; kinh tế chủ yếu vẫn là tự cung tự cấp, các hộ thuộc diện nghèo chiếm tỷ lệ cao so với một số vùng khác. Trước tình hình

đó, từ năm 2011 đến nay; Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ đã tích cực tham gia và vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp tiền, vật dụng giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn, xây cất nhà tình thương, giếng nước sạch, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...với số tiền khoảng 113,5 tỷ đồng. Qua đó, đã xuất hiện nhiều vị cao tăng trong PGNTK là tấm gương tiêu biểu, đi đầu trong công tác từ thiện xã hội.

2.2. Tính chất hoạt động của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước

Tính chất của mọi sự vật, hiện tượng là sự thể hiện đặc điểm riêng của sự vật và hiện tượng đó; đồng thời nhằm phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác. Nhờ nắm được tính chất mà chúng ta nhận biết được bản chất của các hiện tượng xã hội là thế nào. Riêng việc nghiên cứu về Hội ĐKSSYN, chúng tôi nhận thấy Hội có các tính chất hoạt động như sau:

2.2.1. Tính tự nguyện

Trong thực tiễn, bất cứ hội quần chúng nào được lập ra đều xuất phát từ sự tự nguyện của quần chúng. Hội ĐKSSYN là tổ chức tự nguyện của giới Chư tăng và Phật tử Khmer cùng thực hiện mục tiêu, nguyện vọng, sở thích, sở trường của mình trong một tổ chức. Tính tự nguyện còn được biểu hiện trong công việc của từng cá nhân hội viên thực hiện các nhiệm vụ một cách tự nguyện do tổ chức đề ra và tất nhiên không đòi hỏi điều kiện khi thực hiện nhiệm vụ đó. Tính chất tự nguyện của Hội ĐKSSYN chính là biểu hiện tính tích cực xã hội của các hội viên trong xã hội nhằm thực hiện thỏa mãn những nhu cầu và lợi ích của mình. Tính chất tự nguyện của Hội ĐKSSYN cũng là một trong những sự khác biệt giữa các tổ chức hội quần chúng với các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.

2.2.2. Tính xã hội - chính trị

Hội ĐKSSYN có tính xã hội, bởi vì Hội ĐKSSYN là tổ chức xã hội của giới Chư tăng Phật giáo Nam tông Khmer, có mối quan hệ mật thiết với Phật tử Khmer ở Nam Bộ. Hội ĐKSSYN được thành lập khi người Khmer ý thức được sức mạnh tập thể, sức mạnh của sự hợp tác với nhau để chống lại sự bóc lột, đàn áp của chế độ chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ngoài ra, tính chất xã hội của Hội ĐKSSYN còn được

thể hiện bởi mối quan hệ tổng hòa các mối quan hệ con người trong xã hội; mọi hoạt động của mỗi cá nhân trong tổ chức hội phần nào phù hợp với tiến bộ chung của xã hội.

Khi hoạt động của Hội ĐKSSYN càng phát triển cao thì tính xã hội càng đậm nét và gắn liền với nó là tính chính trị. Bởi lẽ, Hội ĐKSSYN ra đời trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp; tất nhiên người Khmer nói chung, Chư tăng Khmer nói riêng không ai đứng ngoài giai cấp và cũng không có tổ chức quần chúng nào đứng ngoài đấu tranh giai cấp, đấu tranh chính trị-xã hội.

Hai mặt xã hội - chính trị của Hội ĐKSSYN kết cấu chặt chẽ với nhau trong một tổ chức; từng thời kỳ lịch sử, từng thời kỳ cách mạng tùy thái độ của giai cấp thống trị, tùy mức độ, mục tiêu tập hợp, cố kết của tổ chức hội mà hai mặt này chuyển hóa cho nhau, có lúc trội về mặt này, có lúc trội về mặt kia. Cụ thể là, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước thì tinh chất chính trị của Hội nổi bật hơn, còn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì tính xã hội lại chiếm phần ưu thế.

2.2.3. Tính dân tộc - tôn giáo

Người Khmer ở Nam Bộ gắn với Phật giáo Nam tông để trở thành Phật giáo Nam tông Khmer. Những hình thức như trên được các nhà nghiên cứu gọi là cộng đồng dân tộc - tôn giáo. Theo đó, Hội ĐKSSYN là tổ chức xã hội của giới Chư tăng PGNTK, có mối quan hệ mật thiết với cộng đồng người Khmer đáp ứng cả hai mặt trong một tổ chức gồm: *dân tộc Khmer và Phật giáo Nam tông*. Do đó, tính dân tộc - tôn giáo của Hội ĐKSSYN được thể hiện rất rõ nét.

2.2.4. Tính vùng - tộc người

PGNTK là tôn giáo gắn liền với một tộc người cụ thể, tồn tại với những đặc trưng: cộng đồng đức tin, hệ thống nghi lễ, hệ thống tổ chức, hệ thống luân lý.... Xét về mặt tổ chức, PGNTK nằm trong GHPGVN. Mối quan hệ giữa PGNTK với Phật giáo Nam tông và Bắc tông của người Kinh, người Hoa diễn ra rất hài hòa và tốt đẹp.

Bên cạnh đó, Hội ĐKSSYN vùng Tây Nam Bộ vẫn có vị trí, vai trò nhất định trong cộng đồng người Khmer, vì đây là một tổ chức liên

kết giữa Chur tăng và Phật tử Khmer ở vùng Tây Nam Bộ khá mật thiết. Xét về yếu tố tộc người thì dân tộc Khmer sống tập trung ở vùng Tây Nam Bộ, xét về yếu tố tổ chức thì Hội ĐKSSYN chỉ có ở vùng có đông đồng bào Khmer. Do đó, *tính vùng - tộc người* của Hội ĐKSSYN được thể hiện rất rõ ở vùng Tây Nam Bộ mà các vùng, miền khác không có loại hình tổ chức này.

2.2.5. Tính cố kết cộng đồng

Dân tộc Khmer là cư dân có lẽ có mặt sớm nhất trên vùng đất Nam Bộ. Để tồn tại và duy trì truyền thống văn hóa tộc người, người Khmer đã tập hợp nhau lại thành những khu vực cư trú ổn định; tổ chức thành những đơn vị tự quản xã hội truyền thống với hai thiết chế là phum và sóc. Phum là đơn vị xã hội nhỏ nhất, sóc là đơn vị xã hội hoàn chỉnh của người Khmer do nhiều phum hợp thành. Tôn giáo là sản phẩm của lịch sử nên trong từng thời kỳ của lịch sử, tôn giáo có sự biến đổi cho phù hợp với kết cấu chính trị và xã hội của thời đại đó; PGNTK cũng không ngoại lệ, tôn giáo này với tộc người Khmer luôn có mối quan hệ liên kết qua lại rất sâu sắc; đồng thời là nền tảng để cùng tồn tại và phát triển.

Hội ĐKSSYN ra đời với mục đích tập hợp, liên kết cộng đồng; là nơi quy tụ Chur tăng và Phật tử Khmer nêu cao tinh thần yêu nước, đấu tranh đòi độc lập dân tộc, chống lại mọi sự xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo; luôn sát cánh cùng cộng đồng các dân tộc Việt Nam đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày toàn thắng. Hiện nay, Hội ĐKSSYN tiếp tục là tổ chức tập hợp, đoàn kết cùng thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mặc khác, trong kết cấu tổ chức, Hội ĐKSSYN là tổ chức liên kết hoàn toàn tự nguyện của Chur tăng và Phật tử Khmer không phân biệt tuổi đời, tuổi đạo cùng hoạt động vì một mục tiêu do tổ chức đề ra.

2.2.6. Tính thời đại

Mục tiêu hoạt động của Hội ĐKSSYN không đơn thuần ở mục tiêu cá nhân, tập thể, dân tộc mà bao hàm cả mục tiêu nhân đạo, nhân loại, quốc tế. Nội dung hoạt động của tổ chức luôn luôn xuất phát từ nhân tố con người. Do đó, phạm vi hoạt động và quan hệ của Hội trong hiện

tại và tương lai không chỉ bó hẹp ở phạm vi tộc người ở vùng Tây Nam Bộ mà trước mắt là mở rộng trong phạm vi quốc gia - dân tộc ở trong nước; về lâu dài sẽ mở rộng quan hệ ra ngoài nước.

Tóm lại, các tính chất cơ bản của Hội ĐKSSYN, đặc biệt là tính chất xã hội - chính trị gắn quện chặt và thể hiện sinh động trong tất cả các mặt kết cấu tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động. Cụ thể: Hội ĐKSSYN là tổ chức liên kết hoàn toàn tự nguyện, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của của giới Chư tăng PGNTK. Nội dung hoạt động luôn xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích vật chất, văn hóa, dân chủ; luôn lấy các mặt của đời sống xã hội để định cho hoạt động. Phương thức hoạt động luôn lấy chủ thể là hội viên làm trung tâm. Các vị Chư tăng trong Ban Chấp hành Hội thực sự là người có uy tín, do hội viên suy tôn giữ các chức vụ lãnh đạo.

3. Một số nhận xét

Phật giáo Việt Nam là tôn giáo có truyền thống *hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc*, luôn gắn bó với vận mệnh của đất nước. Sau năm 1975, Hội ĐKSSYN tồn tại với tư cách là tổ chức xã hội quần chúng nhằm tập hợp Chư tăng và Phật tử Khmer đoàn kết khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặc khác, do tính biệt truyền của hệ phái nên Chư tăng và Phật tử Khmer phần lớn sinh hoạt gắn bó với Hội tại các địa phương. Do vậy, việc duy trì Hội ĐKSSYN là vấn đề tồn tại của lịch sử, là vấn đề khách quan, là sự lựa chọn duy lý của cộng đồng người Khmer. Mặc dù, hoạt động của Hội còn những hạn chế nhất định nhưng nhìn tổng thể, chúng tôi có nhận xét như sau:

Một, Hội thực hiện tốt công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phát huy tốt vai trò vận động quần chúng ủng hộ, tham gia các phong trào giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai, với các hoạt động tuyên truyền, vận động Phật tử Khmer; Hội đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước một cách toàn diện, thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng người Khmer và của xã hội.

Ba, với số lượng các vị Chư tăng Khmer được tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân, đề cử làm thành viên của Mặt trận và đoàn thể các cấp. Hội hỗ trợ đắc lực cho công cuộc xây dựng và đổi mới hệ thống chính trị ngày càng phát triển vững mạnh.

Bốn, thông qua các hoạt động trên các phương diện của đời sống xã hội; ĐKSSYN đã góp phần không nhỏ vào việc phát triển tổ chức, phát triển con người mới một cách toàn diện trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “cách mạng là sự nghiệp cách mạng của quần chúng nhân dân, cho nên ra sức chăm lo và phát triển các tổ chức quần chúng. Bên cạnh việc phát huy vai trò của các hội truyền thống đã có, Đảng đã lập ra nhiều hội yêu nước và cách mạng”¹⁴ nên việc chú trọng xây dựng lực lượng cách mạng, tập hợp và tổ chức quần chúng để phát huy đại đoàn kết dân tộc, tạo ra sức mạnh nội lực để thực hiện mục tiêu chung của phát triển đất nước.

Mặc khác, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các tổ chức, hội quần chúng, với tư cách là đảng của chủ nghĩa xã hội khoa học, thì trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định, sáng tạo ra lịch sử; do đó: “Đảng trực tiếp quan tâm vun trồng bằng mọi cách cho các tổ chức đó, thường xuyên tổng kết và hoàn thiện công tác đó. Các tổ chức quần chúng mạnh, tức Đảng mạnh và ảnh hưởng của Đảng với mọi mặt của đời sống xã hội càng sâu rộng và chắc chắn. Các tổ chức xã hội quần chúng coi sự gắn bó với sự lãnh đạo của Đảng như là nguồn sức mạnh của chính mình”¹⁵.

Hoạt động của các hội quần chúng là một trong những phương thức tập hợp quần chúng thực thi việc mở rộng và tăng cường nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Trong tình hình hiện nay, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với các hội quần chúng nói chung, Hội ĐKSSYN nói riêng là đòi hỏi cấp thiết từ nhiều phía. Trước nhất là đòi hỏi từ bản thân của Hội và bản thân của việc giữ vững vai trò lãnh, chỉ đạo của Đảng và vai trò quản lý Nhà nước đối với toàn xã hội.

Riêng Hội ĐKSSYN là tổ chức đặc thù của giới Chư tăng PGNTK, là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc vẫn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng đến nhiều vấn đề xã hội và đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng người Khmer nhưng hoạt động của Hội hiện nay vẫn còn nhiều mặt hạn chế, bất cập trong cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động. Ngày 10/01/2018, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) ban hành Chỉ thị số 19-CT/TW, trong đó yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong đó có việc tiếp tục “phát huy vai trò của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước”¹⁶. Do vậy, việc tìm hiểu đặc điểm và tính chất hoạt động của Hội sẽ giúp cho các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể nắm chắc tính chất hoạt động; đồng thời, có giải pháp lãnh đạo, quản lý, hướng dẫn giúp Hội khắc phục những tồn tại để tiếp tục phát huy vai trò của mình đối với cộng đồng người Khmer trong thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Toan Ánh (2003), *Phong tục Việt Nam*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh: 149-150.
- 2 Trịnh Nhu (2008), *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Kỳ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 420.
- 3 Bộ Công an (2014), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác phát huy vai trò người có uy tín trong phong trào Toàn dân bảo vệ Tổ quốc khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2008 - 2014*, số 486, Hà Nội: 8-9.
- 4 Lê Quốc Lý (2017), *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội: 460-461.
- 5 Hội ĐKSSYN tỉnh Cà Mau (2016), *Báo cáo Kết quả hoạt động của năm 2011-2016 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*.
- 6 Hội ĐKSSYN tỉnh Sóc Trăng (2017), *Văn kiện Đại hội, lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2017-2022)*: 09.
- 7 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Vĩnh Long (2014), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ II (2014-2019)*.
- 8 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Hậu Giang (2015) *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ II (2015-2020)*.
- 9 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang (01/2017), *Báo cáo công tác hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017*.
- 10 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Trà Vinh (2018), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VII (2018-2023)*.
- 11 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Bạc Liêu (2018), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VI (2018-2023)*, Bạc Liêu.

- 12 Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước thành phố Cần Thơ (2016), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VI (2016-2021)*, Cần Thơ.
- 13 Ban Cán sự Đảng ủy Ban Dân tộc (2017), Báo cáo Tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 68CT/TW, ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me, số 108, Hà Nội: 07.
- 14 Thang Văn Phúc (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 42.
- 15 Thang Văn Phúc (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 134.
- 16 Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (2003), *Phong tục Việt Nam*, Nxb. Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc (2017), Báo cáo Tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 68CT/TW, ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me, số: 108, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2014), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác phát huy vai trò người có uy tín trong phong trào Toàn dân bảo vệ Tổ quốc khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2008 - 2014*, số 486, Hà Nội.
4. Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới.
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Phật giáo Nam tông Khmer kế thừa, thành tựu và phát triển*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Kiên Giang.
6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (7-8/9/2016), *Tài liệu “Hội Nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer lần thứ VII”*, Hậu Giang.
7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Tài liệu “Hội Nghị chuyên đề Phật giáo Nam tông Khmer lần thứ VIII”*, Cà Mau.
8. Trịnh Nhu (2008), *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Kỳ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Thang Văn Phúc (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng (2017), *Văn kiện Đại hội, lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2017-2022)*, Sóc Trăng.
11. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Vĩnh Long (2014), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ II (2014-2019)*, Vĩnh Long.
12. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Hậu Giang (2013) *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ II (2013-2018)*, Hậu Giang.
13. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang (01/2017), *Báo cáo công tác hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017*, Kiên Giang.
14. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Trà Vinh (2018), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VII (2018-2023)*, Trà Vinh.
15. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Bạc Liêu (2018), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VI (2018-2023)*, Bạc Liêu.

16. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước Thành phố Cần Thơ (2016), *Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ VI (2016-2021)*, Cần Thơ.
17. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Cà Mau (2016), *Báo cáo Kết quả hoạt động của năm 2011-2016 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*, Cà Mau.
18. Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Kiên Giang (2017), *Báo cáo công tác hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017*, Kiên Giang.
19. Lê Quốc Lý (2017), *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

Abstract

RESEARCH ON CHARACTERISTICS AND ACTIVITIES OF THE PATRIOTIC KHMER MONK ASSOCIATION

Bach Thanh Sang

Ho Chi Minh National Academy of Politics

The Patriotic Monk Association is an organization of the Buddhist Khmer monks. In the period from 1964 to 1975, the Association operated as a socio-political organization, actively participated in supporting the national liberation movement. After 1975, the Association was identified as a social organization of Khmer monks; expressing the spirit of solidarity; patriotic activities. In this article, the author examines the characteristics and nature of the Patriotic Monk Association's activities. This research helps the Vietnam Communist Party and the State, the Vietnam Fatherland Front to understand the specificity of this organization as well as to have solutions for leading, managing the Association to promote its role towards the Khmer community.

Keywords: Khmer Theravada Buddhism; monk; Patriotic Monk Association.